

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ

2. Ông Nguyễn Cửu Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bích- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2018/QĐST- HNGĐ ngày 16/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoài A, sinh năm: 1984

Địa chỉ thường trú: phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên hệ: Phường 27, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài A trình bày:

Bà A và ông Phạm Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 01/2005 ngày 24/01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí

Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc tuy nhiên từ năm 2008 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do ông H cờ bạc, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến hai bên không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều lần bà A và ông H cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà A và ông H đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên Tòa hôm nay, bà A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà A và ông H 01 con chung tên Phạm Hải Kh Ag, sinh ngày: 09/01/2007. Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H thực hiện cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Bị đơn ông Phạm Văn H vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa: Ông thống nhất về quá trình kết hôn như lời trình bày của bà A. Trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn về chuyện tiền bạc và bà A có người đàn ông khác bên ngoài. Ông và bà A đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay bà A làm đơn xin ly hôn, ông đồng ý vì nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn và không thể chung sống cùng nhau được nữa.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Hải Kh, sinh ngày 09/01/2007. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì ông có điều kiện để chăm sóc con tốt hơn bà A. Ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng:

Từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án nhân dân Quận 2 đã tuân thủ đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về qu A hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, ông H vắng mặt nhưng có lời khai tại Tòa. Cả hai cùng trình bày nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng qu A điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung , không còn sự cảm thông và tôn trọng nhau. Bà A yêu cầu ly hôn, ông H đồng ý, điều này thể hiện, ông H không muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 xét thấy mâu thuẫn giữa bà A và ông H đã kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn. Vì vậy, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà A được ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: có 01 con chung tên Phạm Hải Kh, sinh ngày 09/01/2007. Nay cả hai cùng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên tại phiên tòa ông H vắng mặt không có lý do. Bà A là người đang trực tiếp chăm sóc con. Mặt khác, trẻ Kh cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Phía ông H không cung cấp chứng cứ, không chứng minh khả năng nuôi con. Vì vậy, đề nghị

Hội đồng xét xử giao con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị, Hội đồng xét xử ghi nhận các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân Quận 2 nhận định:

1. Về mặt tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Hoài A xin ly hôn ông Phạm Văn H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Phạm Văn H hiện đang cư trú tại Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ 1 vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16/8/2018 cho tất cả các đương sự trong hồ sơ vụ án nhưng ông H vắng mặt, bà A có mặt. Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, yêu cầu các bên có mặt tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 2 vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 07/9/2018 để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng tại Tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

2. Về nội dung vụ án.

Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Hoài A và ông Phạm Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyền số 01/2005 ngày 24/01/2005 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân của bà A và ông H được công nhận là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Tại phiên Tòa hôm nay, bà A xác định cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai vợ chồng, mục đích hôn nhân vì vậy cũng không đạt được, bà và ông H có nhiều khác biệt trong quan điểm sống. Do đó, bà A giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Ông H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có lời khai tại Tòa, ông H đồng ý ly hôn với bà A vì không còn tình cảm.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình yêu thương giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông H phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Thực tế giữa đôi bên đã không còn chung sống với nhau, bà A xin ly hôn ông H

đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt. Tòa án đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân của bà A và ông H tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng được trả lời không có thông tin. Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Hoài A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà A và ông H có 01 con chung tên Phạm Hải Kh, sinh ngày 09/01/2007.

Bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì ông có điều kiện để chăm sóc con tốt hơn bà A. Ông không yêu cầu bà A cấp dưỡng nuôi con chung.

Theo bản tự khai ngày 05/6/2018 về việc hỏi ý kiến con từ đủ 07 tuổi trở lên trong vụ án hôn nhân gia đình, trẻ Phạm Hải Kh có nguyện vọng được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Hoài A.

Tại Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, yêu cầu bà A và ông H cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đủ điều kiện trực tiếp nuôi con sau ly hôn, bà A đã chứng minh được thu nhập của mình, còn ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh về thu nhập của mình.

Xét, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của bà A và ông H đều chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai là người nuôi dạy tốt hơn cần tính đến quyền lợi mọi mặt của con. Hiện tại trẻ Phạm Hải Kh đang sống ổn định cùng với bà A và có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Bà A chứng minh được việc có nhà ở, có công việc và mức thu nhập ổn định; Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của trẻ nên giao con chung là Phạm Hải Kh, sinh ngày 09/01/2007 cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình và ông H có quyền đi lại chăm sóc con chung.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Bà A không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hoài A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà A và ông H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Hoài A phải chịu án phí hôn nhân và đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008990 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà A đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 9 và các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoài A:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoài A được ly hôn ông Phạm Văn H (Giấy chứng nhận kết hôn số 06, quyển số 01/2005 ngày 24/01/2005 tại Ủy ban Nhân dân phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh)

Về con chung: Giao con chung tên Phạm Hải Kh, sinh ngày 09/01/2007 cho bà Nguyễn Thị Hoài A trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Phạm Văn H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hoài A không yêu cầu ông Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về tài sản chung: Tự giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoài A phải chịu án phí hôn nhân và đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008990 ngày 21/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Bà A đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Hoài A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với ông Phạm Văn H là 15 ngày tính từ ngày được tổng đạt hợp pháp bản án.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Ủy b A nhân dân Phường T, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Phạm Thị Thanh Nga